

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 8, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện anh K đang ở Nhật Bản.

(Chị N và anh K đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/9/2021 và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K đã ký kết hôn ngày 04/11/2013 tại UBND phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 02 năm, hiện không có con chung. Đến tháng 6 năm 2015, anh chị xảy ra mâu thuẫn bất hòa về quan điểm, lối sống và suy nghĩ nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, tổng thời gian là 05 năm 08

tháng. Trong khoảng thời gian này, anh chị đã có nhiều lần cố gắng tìm tiếng nói chung nhưng không được. Đặc biệt là từ 28/8/2017 khi anh K đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, giữa anh chị đã phát sinh nhiều vấn đề khiến cho việc hòa giải khúc mắc giữa hai bên không thể tiếp tục. Nay anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K; Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị N và anh K xác định không có nên Tòa án không giải quyết trong vụ việc này; Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có hộ khẩu thường trú tại khu 9, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; anh Hoàng Trung K có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Công văn số: 29989/QLXNC-P5 ngày 08/12/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, anh Hoàng Trung K đã xuất cảnh ngày 28/8/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, chị N và anh K đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt chị

N, anh K là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Hoàng Trung K gửi Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Đơn đề nghị về việc yêu cầu ly hôn vắng mặt và Giấy ủy quyền từ Nhật Bản về Việt Nam. Do chữ ký của anh K trong các văn bản trên không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký và chữ viết của anh Hoàng Trung K trong các văn bản trên so với chữ ký, chữ viết của anh K trong Giấy chứng nhận kết hôn. Tại Kết luận giám định số 1387/KLGĐ ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ xác định: *“Chữ ký đứng tên Hoàng Trung K và các chữ “Hoàng Trung K” dưới mục “Chồng; Người làm đơn; Bên A” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Hoàng Trung K và các chữ “Hoàng Trung K” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.”*Như vậy, có đủ cơ sở để xác định nội dung trong các văn bản do anh Hoàng Trung K gửi về là ý chí, nguyện vọng của anh K.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K đăng ký kết hôn tại UBND phường V, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống hạnh phúc được 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống và suy nghĩ nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2015 đến nay. Trong khoảng thời gian này, dù đã có nhiều lần vợ chồng cố gắng tìm tiếng nói chung nhưng không được. Đặc biệt là từ 28/8/2017 khi anh K đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, giữa anh chị đã phát sinh nhiều vấn đề khiến cho việc hòa giải khúc mắc giữa hai bên không thể tiếp tục. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của chị N, anh K là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Trung K xác định vợ chồng không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000111 ngày 30/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương